

Số: 134/2025/TT-BCA

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chế độ, mức chi tổ chức các hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng trong Công an nhân dân, Thông tư số 09/2022/TT-BCA ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh Công an nhân dân” và Thông tư số 96/2024/TT-BCA ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện trong Công an nhân dân

Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 21/2023/QH15, Luật số 30/2023/QH15, Luật số 38/2024/QH15, Luật số 52/2024/QH15, Luật số 86/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công tác chính trị;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chế độ, mức chi tổ chức các hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng trong Công an nhân dân, Thông tư số 09/2022/TT-BCA ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh Công an nhân dân” và Thông tư số 96/2024/TT-BCA ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện trong Công an nhân dân.

Chương I

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 41/2021/TT-BCA
NGÀY 15 THÁNG 4 NĂM 2021 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ, MỨC CHI TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG BIỂU DIỄN
VĂN NGHỆ QUẦN CHÚNG TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN**

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 6

“a) Bồi dưỡng luyện tập chương trình mới: 60.000 đồng/người/buổi/4 giờ đối với diễn viên, cán bộ phụ trách đoàn; 30.000 đồng/người/buổi/4 giờ đối với cán bộ, chiến sĩ làm công tác hậu đài, phục vụ. Số buổi tập chương trình mới tham gia hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng do Bộ Công an hoặc bộ,

ngành, tỉnh, thành phố tổ chức có sự tham gia của lực lượng Công an nhân dân tối đa 30 buổi; do các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an tỉnh, thành phố (Công an cấp tỉnh) hoặc sở, ban, ngành địa phương tổ chức có sự tham gia của lực lượng Công an nhân dân tối đa 20 buổi; do Công an xã, phường, đặc khu (Công an cấp xã) và tương đương tổ chức tối đa 15 buổi;”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 9

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 9 như sau:

“d) Giám khảo là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp xã và tương đương: Mức thù lao tối đa không quá 600.000 đồng/người/buổi.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 như sau:

“3. Tiền làm nhiệm vụ đối với cán bộ, chiến sĩ tham gia ban chỉ đạo, ban tổ chức, thư ký: 150.000 đồng/người/buổi biểu diễn đối với hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng do Bộ Công an hoặc bộ, ngành, tỉnh, thành phố tổ chức có sự tham gia của lực lượng Công an nhân dân; 120.000 đồng/người/buổi biểu diễn đối với hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng do đơn vị thuộc Bộ Công an, Công an cấp tỉnh hoặc sở, ban, ngành địa phương tổ chức có sự tham gia của lực lượng Công an nhân dân; 100.000 đồng/người/buổi đối với hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng do Công an cấp xã và tương đương tổ chức.”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 Điều 9 như sau:

“c) Đối với hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng do Công an cấp xã và tương đương tổ chức, số lượng ban tổ chức tối đa 5 người, ban giám khảo tối đa 3 người, thư ký tối đa 1 người.”.

Điều 3. Thay thế cụm từ “Cục Công tác đảng và công tác chính trị” bằng cụm từ “Cục Công tác chính trị” tại Điều 12.

Chương II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 09/2022/TT-BCA NGÀY 08 THÁNG 02 NĂM 2022 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT VÀ CÔNG NHẬN “ĐƠN VỊ VĂN HÓA, GƯƠNG MẪU CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆNH CÔNG AN NHÂN DÂN”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 2

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

Việc xét và công nhận “Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh Công an nhân dân” áp dụng đối với các đơn vị:

1. Cấp phòng, trung đoàn, trại giam và đơn vị tương đương; Công an xã, phường, đặc khu thuộc Công an tỉnh, thành phố; cấp phòng, khoa thuộc các học

viện, trường Công an nhân dân, bệnh viện thuộc Bộ Công an; các doanh nghiệp Công an nhân dân (sau đây viết tắt là đơn vị cơ sở).

2. Tổ công tác thuộc Công an xã, phường, đặc khu; phân trại giam, tiểu đoàn, đại đội độc lập trực thuộc trung đoàn, cấp đội và đơn vị tương đương (sau đây viết tắt là đơn vị trực thuộc cơ sở).".

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3

"3. "Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh Công an nhân dân" là một trong các nhiệm vụ công tác chính trị, tư tưởng được giao hàng năm làm căn cứ bình xét các danh hiệu thi đua."

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4

"2. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên, công nhân Công an (sau đây gọi chung là cán bộ, chiến sĩ) nắm vững, thực hiện nghiêm túc chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, có sáng kiến, đổi mới, cải tiến hiệu quả phương pháp công tác và lề lối làm việc; chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, các quy trình, quy chế, chế độ công tác."

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 5

"Điều 5. Trường hợp không xét và công nhận "Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh Công an nhân dân"

Không xét và công nhận "Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh Công an nhân dân" khi thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Đơn vị có cán bộ, chiến sĩ bị lập biên bản do vi phạm điều lệnh, quy tắc ứng xử Công an nhân dân trong năm trên 3% quân số đối với đơn vị dưới 100 người, trên 5% quân số đối với đơn vị có quân số từ 100 người trở lên.

2. Đơn vị có cán bộ, chiến sĩ vi phạm pháp luật; vi phạm thuần phong mỹ tục của người Việt Nam gây dư luận xấu trong xã hội; cán bộ, lãnh đạo đơn vị bị xử lý kỷ luật (từ hình thức khiển trách trở lên).

3. Đơn vị có cán bộ, chiến sĩ đăng tải hình ảnh phản cảm của cá nhân hoặc tổ chức, cá nhân khác lên các trang mạng xã hội, phát tán, tung tin, bịa đặt, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác bằng mọi hình thức."

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Điều 11

"Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố, Giám đốc các học viện, Hiệu trưởng các trường Công an nhân dân có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Cục Công tác chính trị có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Thông tư này; tổng hợp kết quả thực hiện của Công an các đơn vị, địa phương báo cáo lãnh đạo Bộ vào tháng 12 hàng năm.

Quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, Công an đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Công tác chính trị) để được hướng dẫn./”.

Điều 9. Bãi bỏ Điều 9.

Chương III

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 96/2024/TT-BCA NGÀY 03 THÁNG 12 NĂM 2024 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ THƯ VIỆN TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1

“2. Thông tư này áp dụng đối với Thư viện Công an nhân dân; thư viện, phòng đọc, tủ sách thuộc các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, các viện nghiên cứu, bệnh viện; phòng lưu trữ và thư viện thuộc các học viện, nhà trường Công an nhân dân; thư viện thuộc Công an tỉnh, thành phố; phòng đọc, tủ sách thuộc Công an xã, phường, đặc khu; thư viện, phòng đọc, tủ sách thuộc các trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện ma túy và tổ chức cá nhân liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của thư viện trong Công an nhân dân.”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 2

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 2 như sau:

“5. *Phòng Lưu trữ và Thư viện trực thuộc học viện, nhà trường Công an nhân dân* là thư viện có tài nguyên thông tin phù hợp với mục tiêu, nội dung, chương trình, lĩnh vực, ngành đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của học viện, nhà trường trong Công an nhân dân.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 2 như sau:

“7. *Phòng đọc, tủ sách thuộc công an cấp xã, phường, đặc khu* là phòng đọc cơ sở hoặc được tích hợp trong phòng truyền thống, phòng họp, phòng sinh hoạt chung tạo và các không gian khác bảo đảm các điều kiện đọc và đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa đọc.”.

Điều 12. Thay thế cụm từ “Cục Công tác đảng và công tác chính trị” bằng cụm từ “Cục Công tác chính trị” tại Điều 18.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 13 tháng 02 năm 2026.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Công tác chính trị có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Công tác chính trị) để kịp thời hướng dẫn./. *CV*

Nơi nhận:

- Các Thủ trưởng;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố;
- Công báo, Cổng Pháp luật quốc gia, Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, X03(P2).T. 120b.

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Lương Tam Quang